

Ngày 30/09/2025	3,120 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	11.0%	6.1%

	Q3/25	
ROE	0.3%	+/- YoY ▲ 1.0%

	Q3/25		
DT thuần	201	QoQ ▼ 5.00 ▼ 2.6%	YoY ▲ 39.0 ▲ 23.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	590	YoY ▲ 132 ▲ 28.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	49.9	QoQ ▼ 4.40 ▼ 8.2%	YoY ▲ 16.2 ▲ 48.0%
	tỷ VNĐ		

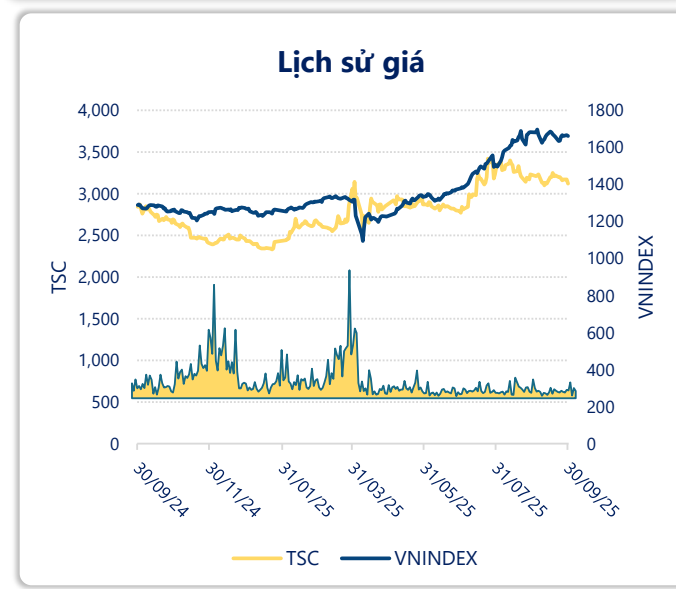
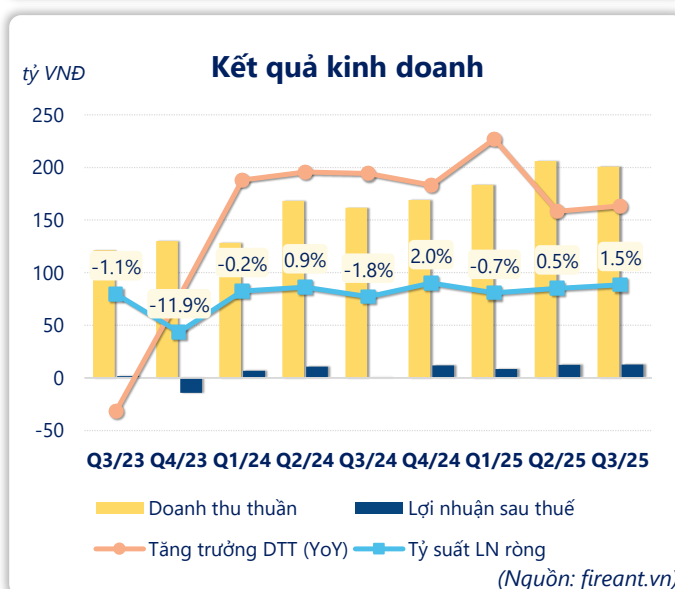
	9T 2025	
LN gộp	149	YoY ▲ 43.0 ▲ 40.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	16.6	QoQ ▼ 1.00 ▼ 5.7%	YoY ▲ 11.9 ▲ 255%
	tỷ VNĐ		

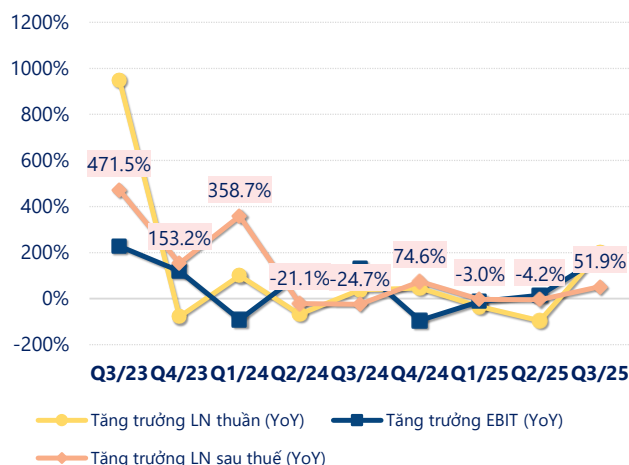
	9T 2025	
LN thuần	46.6	YoY ▲ 14.8 ▲ 46.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.7	QoQ ▲ 0.40 ▲ 3.1%	YoY ▲ 12.0 ▲ 1792%
	tỷ VNĐ		

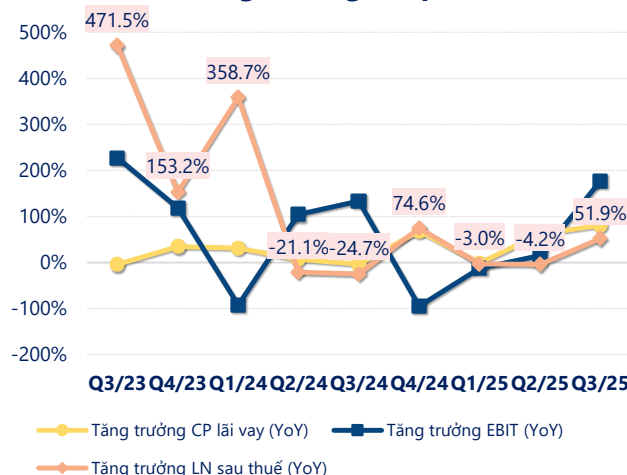
	9T 2025	
LN sau thuế	33.4	YoY ▲ 15.1 ▲ 83.0%
	tỷ VNĐ	



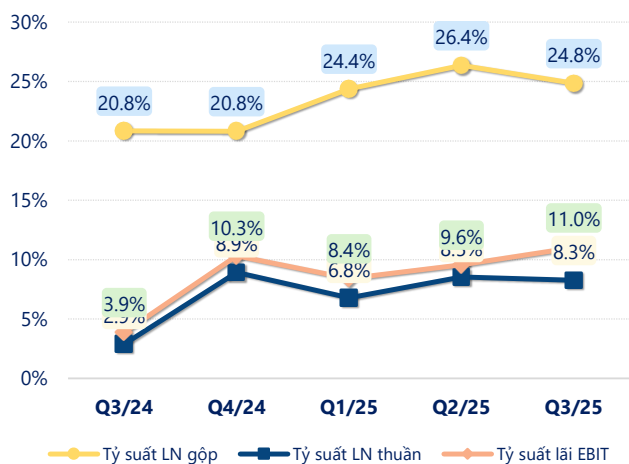
Tăng trưởng lợi nhuận



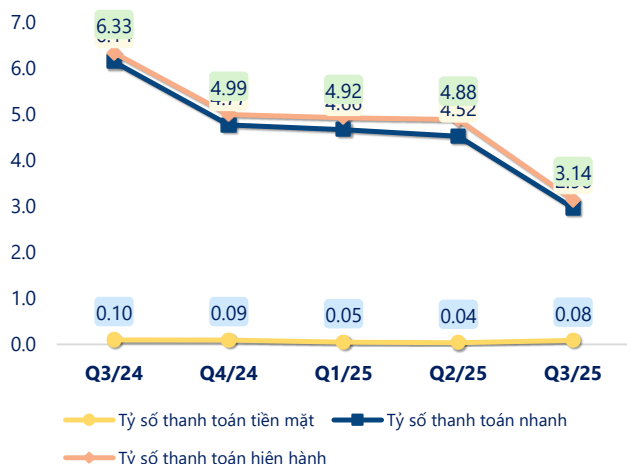
Tăng trưởng chi phí



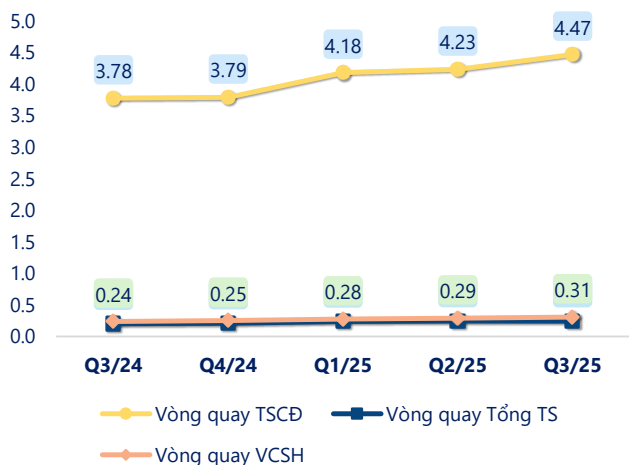
Tỷ suất lợi nhuận



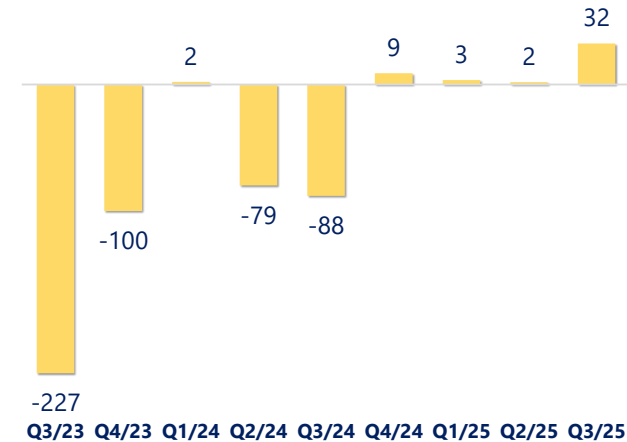
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	201	162	23.9%	590	458	28.8%
Giá vốn hàng bán	151	128	17.8%	441	352	25.4%
Lợi nhuận gộp	49.9	33.7	48.0%	149	106	40.0%
Doanh thu HĐTC	15.6	15.3	2.0%	45.2	50.7	-10.9%
Chi phí TC	5.37	3.12	72.2%	11.8	7.21	63.4%
Chi phí lãi vay	4.84	1.41	243%	8.96	6.10	47.1%
LN trong công ty LKLD	-0.56	-2.93	81.0%	-3.91	-7.94	50.7%
Chi phí bán hàng	15.1	11.5	31.1%	47.2	31.5	49.6%
Chi phí QLDN	27.9	26.8	4.0%	84.6	78.6	7.7%
LN thuần từ HĐKD	16.6	4.67	255%	46.6	31.8	46.5%
Lợi nhuận khác	0.67	0.20	233%	1.69	2.06	-17.8%
LN trước thuế	17.3	4.88	254%	48.3	33.9	42.6%
Lợi nhuận sau thuế	12.7	0.67	1792%	33.4	18.3	83.0%
LNST của CĐ cty mẹ	3.07	-2.93	205%	2.87	-1.71	268%

(Nguồn: fireant.vn)

